TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 577/2018/DS-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 359/2018/TLST-DS ngày 17/8/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 491/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: 89 Đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: 60V đường L, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

(theo văn bản ủy quyền số: 014/UQ-GDK-TDTD ngày 13/7/2018 của Ngân hàng A).

2. Bị đơn: Ông Đặng Công K, sinh năm: 1956 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 67 đường B, khu phố H, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ngày 06/02/2015, ông Đặng Công K có ký hợp đồng tín dụng số 20150210-500001-0073 với Ngân hàng A (sau đây gọi tắc là Ngân hàng), để vay số tiền 28.350.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Trong hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận, ông Đặng Công K có

trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 35.723.000 đồng (bao gồm cả tiền nợ và lãi), trả chậm liên tiếp trong thời hạn 12 tháng vào ngày 12 của mỗi tháng, trong 11 tháng đầu mỗi tháng ông K phải thanh toán số tiền 2.978.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.965.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 12/3/2015. Thực hiện thỏa thuận như hợp đồng hai bên đã ký, ông Đặng Công K nhận đủ số tiền vay là 28.350.000 đồng, tuy nhiên chỉ thanh toán cho Ngân hàng 03 lần với số tiền 9.750.000 đồng. Từ ngày 31/8/2015, ông K ngừng thực hiện nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nào, mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán đúng hạn. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Công K phải thanh toán một lần số nợ còn lại là 25.973.000 đồng (trong đó bao gồm số tiền nợ gốc là 22.387.260 đồng và số tiền nợ lãi là 3.585.740 đồng) và đề nghị kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông K không trả nợ thì buộc ông K trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

(2) Bị đơn ông Đặng Công K thống nhất toàn bộ nội dung khởi kiện như trên của nguyên đơn. Ông K xác nhận hiện tại còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 22.387.260 đồng và số tiền nợ lãi là 3.585.740 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 25.973.000 đồng. Ông Đặng Công K đồng ý trả toàn bộ số nợ nói trên cho nguyên đơn, tuy nhiên hiện tại ông K lớn tuổi, không có việc làm đề nghị trả góp số nợ trên mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ, đồng thời ông K có đơn đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

(3) Tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị T và bị đơn ông Đặng Công K có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu và ý kiến như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Tòa án chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ngân hàng A với ông Đặng Công K phát sinh quan hệ tranh chấp từ hợp đồng vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đặng Công K đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nhận thấy, đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150210-500001-0073 ngày 12/02/2015 (gọi tắc là Hợp đồng), được ký kết giữa ông Đặng Công K và Ngân hàng A là hoàn toàn tự nguyên, được lập bằng văn bản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 91, 96 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Căn cứ lời khai, sự thừa nhận của các bên đương sự phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định ông Đặng Công K còn nợ Ngân hàng A số tiền 25.973.000 đồng (trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 22.387.260 đồng và tiền nợ lãi là 3.585.740 đồng). Xét thấy, nghĩa vụ bên vay phải trả lại tài sản vay và tiền lãi đúng hạn, đúng phương thức thỏa thuận, tuy nhiên thời hạn vay thỏa thuận giữa hai bên đã hết, nhưng ông K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhân thấy yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Công K phải chịu án phí dân sự sở thẩm. Tuy nhiên, ông K trên 60 tuổi, có đơn đề nghị xem xét được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều 2 Luật người cao tuổi; điều 12, điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho ông Đặng Công K.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Đặng Công K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 25.973.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng) trong đó, số tiền nợ gốc là 22.387.260 đồng và số tiền nợ lãi là 3.585.740 đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Công K không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, thì hàng tháng ông K còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 1.298.650 đồng, ông Đặng Công K được miễn nộp theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 649.325 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0022458 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành an dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A và ông Đặng Công K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên